

Số: 25/2017/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 05 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức, quản lý Cộng tác viên kiểm tra, rà soát
văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN

Số:
ĐẾN Ngày: 10/10/2017
Chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức, quản lý Cộng tác viên kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2017 và thay thế Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Quy chế cộng tác viên kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *tsul*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Mùa A Sơn

QUY CHẾ

**Tổ chức, quản lý Cộng tác viên kiểm tra, rà soát văn bản
quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 25 /2017/QĐ-UBND ngày 05/10/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc hoạt động, cơ quan quản lý Cộng tác viên; mối quan hệ giữa Cộng tác viên và cơ quan quản lý Cộng tác viên; quyền, nghĩa vụ của Cộng tác viên; phạm vi hoạt động, chế độ thù lao và chấm dứt hợp đồng cộng tác viên kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan có chức năng kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; cộng tác viên kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Cộng tác viên kiểm tra, rà soát văn bản

1. Cộng tác viên kiểm tra văn bản là người có kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng và kiểm tra văn bản phù hợp với lĩnh vực văn bản được kiểm tra, có kiến thức về pháp luật chuyên ngành được Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng phòng Tư pháp ký hợp đồng cộng tác hoạt động theo cơ chế khoán việc hoặc hợp đồng có thời hạn.

2. Cộng tác viên rà soát, hệ thống hóa văn bản là người có kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng và rà soát, hệ thống hóa văn bản phù hợp với lĩnh vực văn bản được rà soát, hệ thống hóa, được người đứng đầu cơ quan rà soát ký hợp đồng cộng tác.

3. Cộng tác viên kiểm tra văn bản đồng thời là Cộng tác viên rà soát văn bản (được gọi là Cộng tác viên). Cộng tác viên bao gồm Cộng tác viên cấp tỉnh và Cộng tác viên cấp huyện. Cộng tác viên cấp tỉnh chịu sự quản lý, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Tư pháp; Cộng tác viên cấp huyện chịu sự quản lý, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng Tư pháp cấp huyện.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Cộng tác viên

1. Cộng tác viên kiểm tra, rà soát văn bản thực hiện kiểm tra văn bản trên cơ sở tự nguyện, trong phạm vi năng lực, phù hợp với trình độ chuyên môn

nghịệp vụ; được hưởng quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

2. Khi kiểm tra, rà soát văn bản, Cộng tác viên phải tuân thủ các nguyên tắc kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 5, Quy chế kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên ban hành kèm theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2017 của UBND tỉnh Điện Biên.

Chương II

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CỘNG TÁC VIÊN

KIỂM TRA, RÀ SOÁT VĂN BẢN

Điều 5. Cơ quan quản lý Cộng tác viên

1. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp được sử dụng cộng tác viên phục vụ cho công tác tự kiểm tra văn bản và kiểm tra văn bản theo thẩm quyền; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp trong xây dựng, quản lý và sử dụng đội ngũ Cộng tác viên kiểm tra văn bản, rà soát văn bản

2. Cộng tác viên rà soát văn bản: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp được sử dụng cộng tác viên rà soát văn bản để phục vụ cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 6. Mối quan hệ giữa Cộng tác viên và cơ quan quản lý Cộng tác viên

1. Cộng tác viên và cơ quan quản lý cộng tác viên thiết lập mối quan hệ trên cơ sở hợp đồng cộng tác, thỏa thuận, bình đẳng và tự nguyện giữa hai bên. Khi giao kết hợp đồng, cộng tác viên kiểm tra văn bản, rà soát văn bản chịu sự quản lý, hướng dẫn nghiệp vụ và thực hiện công việc theo yêu cầu của cơ quan kiểm tra, rà soát văn bản.

2. Cộng tác viên kiểm tra, rà soát văn bản thực hiện công việc một cách độc lập, khách quan, tuân thủ nguyên tắc kiểm tra văn bản, chịu trách nhiệm cá nhân về nội dung, kết quả kiểm tra, rà soát văn bản do mình thực hiện.

3. Cơ quan sử dụng cộng tác viên có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin về văn bản được kiểm tra, rà soát; tạo điều kiện cho cộng tác viên thực hiện công việc được giao; được sử dụng kết quả công việc của cộng tác viên theo yêu cầu công việc của mình.

Điều 7. Những trường hợp không được ký hợp đồng Cộng tác viên

1. Giám đốc Sở Tư pháp không ký hợp đồng Cộng tác viên với công chức của Sở Tư pháp chuyên trách thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản;

2. Trưởng phòng Tư pháp không ký hợp đồng Cộng tác viên với công chức chuyên trách công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản của đơn vị mình.

Mục 2

QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CỘNG TÁC VIÊN

Điều 8. Quyền của Cộng tác viên

1. Được tham gia bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ có liên quan đến công tác kiểm tra, rà soát văn bản.

2. Được cung cấp tài liệu, văn bản, cơ sở dữ liệu và các điều kiện cần thiết khác để phục vụ cho công tác kiểm tra, rà soát văn bản.

3. Được hưởng thù lao theo quy định hiện hành về công tác kiểm tra, rà soát văn bản.

4. Được biểu dương, khen thưởng theo quy định của pháp luật khi có thành tích xuất sắc trong công tác kiểm tra, rà soát văn bản.

Điều 9. Nghĩa vụ của Cộng tác viên

1. Tham gia thực hiện kiểm tra, rà soát văn bản theo đúng thời hạn quy định trong hợp đồng hoặc theo yêu cầu của cơ quan sử dụng cộng tác viên.

2. Báo cáo tiến độ thực hiện công việc khi được yêu cầu và sau khi kết thúc công việc; cung cấp đầy đủ các hồ sơ, kết quả kiểm tra, rà soát văn bản bằng tập tin điện tử và bản in cho cơ quan sử dụng cộng tác viên theo hợp đồng cộng tác.

3. Đảm bảo sự chính xác, khách quan trong công tác kiểm tra, rà soát văn bản.

4. Tuân thủ các quy định của pháp luật về kiểm tra, rà soát văn bản theo quy định của pháp luật.

5. Cộng tác viên không được cung cấp thông tin về văn bản được kiểm tra, kết quả kiểm tra văn bản cho bất kỳ bên thứ ba nào, trừ trường hợp được cơ quan sử dụng cho phép bằng văn bản hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Phạm vi hoạt động của Cộng tác viên

1. Cộng tác viên được phân công thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tham gia công tác kiểm tra văn bản, xem xét, đánh giá về tính hợp hiến, hợp pháp của văn bản theo các điều kiện quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

b) Cộng tác viên rà soát văn bản tham gia công tác rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, định kỳ hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, bộ phận pháp chế của cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp.

2. Cộng tác viên không được tham gia vào hoạt động kiểm tra, rà soát văn bản thuộc danh mục bí mật nhà nước dưới bất kỳ hình thức nào.

Điều 11. Chế độ thù lao của Cộng tác viên

Chế độ thù lao của Cộng tác viên được thực hiện theo quy định tài chính hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

Điều 12. Chấm dứt hợp đồng Cộng tác viên

Cơ quan quản lý Cộng tác viên chấm dứt hợp đồng Cộng tác viên trong các trường hợp sau:

1. Theo yêu cầu của Cộng tác viên;
2. Cộng tác viên không khách quan, không trung thực trong thực hiện công việc được giao;
3. Cộng tác viên không thực hiện công việc đúng yêu cầu về thời gian và chất lượng theo hợp đồng hoặc theo yêu cầu;
4. Dùng danh nghĩa Cộng tác viên để thực hiện các hoạt động khác ngoài công tác kiểm tra, rà soát văn bản được giao;
5. Hết thời hạn cộng tác theo Quyết định công nhận.
6. Cộng tác viên vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm triển khai, hướng dẫn thực hiện việc củng cố, kiện toàn đội ngũ cộng tác viên, hàng năm tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ Cộng tác viên trên toàn tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Trưởng phòng Tư pháp và các cơ quan có liên quan ở địa phương triển khai thực hiện việc củng cố, kiện toàn đội ngũ Cộng tác viên cấp huyện.

3. Thủ trưởng các cơ quan đơn vị chủ quản của Cộng tác viên có trách nhiệm giới thiệu Cộng tác viên có tiêu chuẩn theo quy định; hỗ trợ, tạo điều kiện cho Cộng tác viên thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, rà soát văn bản theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có phát sinh những khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Mùa A Sơn